

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Tiểu dự án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 115/TTr-STC ngày 22/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp Tiểu dự án 2 - Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2024, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Sở Y tế tại Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh với tổng số tiền là **6.682 triệu đồng**.

2. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố với tổng số tiền là **6.682 triệu đồng** để thực hiện Tiểu dự án 2 – Dự án 3 (Cải thiện dinh dưỡng) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 nêu trên.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm Quyết định này)

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Y tế, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

Lu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán đã giao đầu năm 2024 (nguồn trung ương và địa phương đối ứng)	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH	6.682	6.682	-6.682	6.682	
	Dự án 3 : Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng	6.682	6.682	-6.682	6.682	
	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	6.682	6.682	-6.682	6.682	
	Nguồn ngân sách trung ương	5.810	5.810	-5.810	5.810	
1	Sở Y tế	5.810		-5.810	0	
2	Các huyện, thị xã, thành phố		5.810		5.810	
	Thành phố Quy Nhơn		460		460	
	Thị xã An Nhơn		488		488	
	Huyện Tuy Phước		570		570	
	Huyện Tây Sơn		488		488	
	Huyện Phù Cát		551		551	
	Huyện Phù Mỹ		551		551	
	Huyện Hoài Ân		488		488	
	Thị xã Hoài Nhơn		551		551	
	Huyện Vân Canh		495		495	
	Huyện Vĩnh Thạnh		495		495	
	Huyện An Lão		673		673	
	Nguồn ngân sách tỉnh đối ứng	872	872	-872	872	
1	Sở Y tế	872		-872	0	
2	Các huyện, thị xã, thành phố		872		872	
	Thành phố Quy Nhơn		69		69	
	Thị xã An Nhơn		73		73	
	Huyện Tuy Phước		85		85	
	Huyện Tây Sơn		73		73	
	Huyện Phù Cát		83		83	
	Huyện Phù Mỹ		83		83	
	Huyện Hoài Ân		73		73	
	Thị xã Hoài Nhơn		83		83	
	Huyện Vân Canh		74		74	
	Huyện Vĩnh Thạnh		74		74	
	Huyện An Lão		102		102	